

UBND TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**  
**Mã số chuyên ngành: 9220121**

**Thanh Hóa, Tháng 12 năm 2022**

Số: 3247/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo  
trình độ tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10/12/2022 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Văn học Việt Nam;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ngày 30/12/2022 về kết quả xin ý kiến của các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Mã số: 9220121, áp dụng cho khóa tuyển sinh từ đợt 2 năm 2022 (có văn bản Chương trình đào tạo, Bản mô tả Chương trình đào tạo kèm theo).

**Điều 2.** Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn quản lý chuyên ngành tiến sĩ Văn học Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo đúng Chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Khoa học xã hội, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Chủ tịch Hội đồng Trường;
- Hội đồng KH&ĐT Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
HỒNG ĐỨC  
Bùi Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số **3247** /QĐ-ĐHHD, ngày **30** tháng **12** năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

**Tên chương trình: Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ**

**Trình độ đào tạo: Tiến sĩ**

**Chuyên ngành đào tạo: Văn học Việt Nam**

**Mã ngành: 9220121**

**I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Giới thiệu về chương trình**

Trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức theo quyết định số 3619/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2014.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được xây dựng lần đầu năm 2015, được điều chỉnh năm 2017 (quyết định số 2364/QĐ-ĐHHD ngày 15/12/2017).

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được xây dựng đã kế thừa Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam của Trường ĐH Hồng Đức được phê duyệt năm 2017; tham khảo các chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh), Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Khoa học Huế, Đại học Thái Nguyên...

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam gồm 3 phần: Phần I. Các học phần bổ sung kiến thức (30 TC); Phần II. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (18 TC); Phần III. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (72 TC).

Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam gồm 14 người (14 TS, trong đó có 4 PGS) có trình độ đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều thâm niên đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ; nhiều kinh nghiệm về biên soạn sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, bài giảng, thẩm định các đề tài, dự án; có trách nhiệm cao với người học và công việc, say mê nghề nghiệp. Trong quá trình đào tạo, nhà trường còn nhận được sự phối hợp, cộng tác mật thiết, nhiệt tình của nhiều nhà khoa học (GS, PGS, TS) từ nhiều cơ sở đào tạo uy tín khác như: Trường ĐHSPT Hà Nội; Viện Văn học, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Trường Đại học Vinh; Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)...

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được thực hiện trong điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, bao gồm phòng học hiện đại với đầy đủ phương

tiện (bảng, phấn, máy chiếu, wifi...), thư viện có đủ các giáo trình và tài liệu tham khảo cần thiết/bắt buộc trong chương trình và nhiều đầu sách báo phục vụ việc học tập và nghiên cứu của khối ngành Khoa học xã hội nhân văn. Cụ thể: khuôn viên trường đẹp, rộng rãi, thoáng mát; 1 trung tâm thư viện hiện đại gồm 5 tầng với diện tích sử dụng trên 4000m<sup>2</sup>, có 3 phòng đọc lớn với 600 chỗ ngồi dành cho bạn đọc, có đầy đủ phương tiện phục vụ học viên đến học tập, tìm kiếm thông tin, truy cập Internet, tìm đọc tài liệu cơ sở, cơ bản và chuyên ngành; thư viện được thiết kế theo mô hình thư viện mở, tại mỗi phòng đọc đều có đầy đủ sách, tài liệu, máy vi tính kết nối truy cập internet; có 06 phòng học nhóm (tầng 2, 3) đáp ứng nhu cầu riêng của giảng viên hay cho từng nhóm bạn đọc. Thư viện có phòng dành riêng cho bạn đọc là học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh, 2 phòng bảo vệ luận văn hiện đại với đầy đủ thiết bị, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng mở chuyên tổ chức sự kiện, triển lãm sách. Thư viện hiện có 165.517 bản sách và tài liệu với 15.927 đầu sách, trên 3000 luận án, luận văn đã được số hóa và cập nhật lưu trữ trên cơ sở dữ liệu tài nguyên số của phần mềm Libol 6.0. Thư viện được kết nối chia sẻ sử dụng tài liệu số của dự án thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở Giáo dục Đại học ở Việt Nam khối các trường Kinh tế do Ngân hàng Thế giới (Worldbank) tài trợ. Trên Website thư viện ([thuvienso.hdu.edu.vn](http://thuvienso.hdu.edu.vn)) đã tích hợp thư viện số với trên 1,4 triệu tài liệu đã mua bản quyền truy cập.

## 2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Doctor of Vietnamese Literature
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Mã chuyên ngành đào tạo:	9220121
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:	Khoa học xã hội/Ngữ văn
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển/thi tuyển/kết hợp xét tuyển và thi tuyển
Thời gian đào tạo:	36-48 tháng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Số tín chỉ:	90-120
Điều kiện tốt nghiệp:	Theo điều 5 Quy định <i>Tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức</i> ban hành kèm theo Quyết định số 2499-QĐ/ĐHHD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng.
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Tiến sĩ Văn học Việt Nam
Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên trong các trường Đại học/Học viện, Cao đẳng, Trung cấp, giáo viên THPT... có môn học thuộc khối ngành Khoa học Xã hội &amp; Nhân văn;</li> <li>- Cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý giáo dục, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, THPT...;</li> <li>- Nghiên cứu viên trong các viện, học viện thuộc</li> </ul>

	khối ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn; - Chuyên viên, phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lí... trong các cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản và các cơ quan quản lí văn hóa; - Tiếp tục nghiên cứu sau tiến sĩ (post-doctorate)...
Khả năng học tập nâng cao trình độ:	Sau tiến sĩ trong và ngoài nước
Chương trình tham khảo:	[1]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐH Hồng Đức, phê duyệt năm 2017. [2]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐHSP Hà Nội, nguồn: <a href="http://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/tien-si">http://sdh.hnue.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/tien-si</a> [3]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh, nguồn: <a href="https://hcmue.edu.vn/vi/dao-tao/sau-dai-hoc/ngghien-cuu-sinh/chuong-trinh-dao-tao/1000-chuong-trinh-dao-tao-trinh-d-ti-n-si">https://hcmue.edu.vn/vi/dao-tao/sau-dai-hoc/ngghien-cuu-sinh/chuong-trinh-dao-tao/1000-chuong-trinh-dao-tao-trinh-d-ti-n-si</a> . [4]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, nguồn: <a href="https://hcmussh.edu.vn/news/item/15239">https://hcmussh.edu.vn/news/item/15239</a> [5]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐHSP, ĐH Vinh. [6]. Chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế.

### 3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

#### 3.1. Mục tiêu chung

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam có kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, tiên tiến về văn học Việt Nam, có tư duy khoa học độc lập, sáng tạo; biết vận dụng tri thức và phương pháp vào việc giảng dạy, nghiên cứu, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới của khoa học chuyên ngành và đời sống văn học, tổ chức nhóm nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam:

PO1. Có kiến thức nền tảng, chuyên sâu, cập nhật về văn học Việt Nam; nắm vững các lý thuyết nghiên cứu - phê bình văn học tiên tiến và vận dụng tốt vào nghiên cứu - phê bình văn học hoặc tổ chức nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và góp phần phát triển tri thức chuyên ngành.

PO2. Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, các phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu; kỹ năng phân tích, tổng hợp, suy luận các vấn đề khoa học để đưa ra những hướng xử lý sáng tạo, độc đáo; kỹ năng quản lý, lãnh đạo nhóm nghiên cứu, chủ trì thảo luận hoặc tham gia thảo luận tại các hội nghị, hội thảo, phổ biến kết quả nghiên cứu



cứu mới.

PO3. Có khả năng thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt người khác trong nghiên cứu; tự giác học tập phát triển tri thức; chủ động thực hiện hoạt động nghiên cứu nhằm đưa ra các ý tưởng mới, kiến thức mới.

#### 4. Chuẩn đầu ra của chương trình

Chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

PLO1. Có kiến thức nền tảng, chuyên sâu, cập nhật về văn học Việt Nam, đủ năng lực để tiếp tục tự học, tự nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên ngành.

PLO2. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, nhất là vận dụng được các lý thuyết tiên tiến vào nghiên cứu - phê bình văn học Việt Nam.

PLO3. Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, các phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu; có phẩm chất đạo đức khoa học; có kỹ năng quản lý, lãnh đạo nhóm nghiên cứu, chủ trì thảo luận hoặc tham gia thảo luận tại các hội nghị, hội thảo, phổ biến kết quả nghiên cứu mới.

PLO4. Có khả năng thích ứng, tự định hướng, tự giác học tập phát triển tri thức, nhất là các tri thức chuyên sâu, cập nhật về văn học Việt Nam; chủ động thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phát hiện, phổ biến các ý tưởng mới, kiến thức mới về văn học dân tộc.

#### 5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT			
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4
PO1	3			
PO2		3		
PO3			5	6

#### 6. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

##### 6.1. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp dạy học: Chương trình sử dụng đa dạng các phương pháp dạy - học sau:

- + Nhóm PP dạy - học trực tiếp (thuyết trình, thảo luận...);
- + Nhóm PP dạy - học kích não (bản đồ tư duy, nghiên cứu xử lý tình huống, đặt vấn đề/giải quyết vấn đề...)
- + Nhóm PP dạy - học tương tác (đóng kịch nhập vai, mô hình ứng xử...);
- + Nhóm PP dạy - học ứng dụng công nghệ (dạy học trực tuyến, giáo án điện tử...);
- + Nhóm PP dạy - học độc lập (tự học, kiểm tra cá nhân...).
- + Phương pháp chuyên gia (mô hình, dự án, đề án...)

##### Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy - học

PP dạy học	Chuẩn đầu ra CTĐT					
	Kiến thức				Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6

Thuyết trình	✓		✓	✓	✓	✓
Vấn đáp		✓	✓	✓	✓	✓
Thảo luận/làm việc nhóm	✓		✓	✓		
Đặt vấn đề/giải quyết vấn đề			✓	✓	✓	✓
Ứng dụng công nghệ		✓		✓		
Tự học	✓	✓	✓	✓		
Kiểm tra cá nhân	✓			✓	✓	
Nghiên cứu chuyên đề			✓	✓	✓	✓

### 6.2. Các phương thức đánh giá

- Đánh giá chuyên cần (20%): chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập/nghiên cứu...
- Đánh giá thường xuyên (30%): năng lực thuyết trình/vấn đáp/thảo luận; năng lực hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm...
- Đánh giá cuối kỳ (50%): Tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm...

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Các học phần bổ sung kiến thức: 30 TC	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ: 10 TC	Bắt buộc	6 TC
		Tự chọn	4 TC
	Các chuyên đề tiến sĩ: 6 TC	Bắt buộc	2 TC
		Tự chọn	4 TC
	Tiểu luận tổng quan: 2 TC	Bắt buộc	2 TC
3	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: 72 TC	Bắt buộc	72 TC
<b>Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 90 TC (đối với NCS có trình độ thạc sĩ) 120 TC (đối với NCS có trình độ đại học)</b>			

### 2. Danh sách và mô tả các học phần

#### 2.1. Các học phần bổ sung kiến thức

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1.	1NV101	Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại, 3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại của các trường phái nghiên	Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc [1]. Nhiều tác giả (2019), <i>Các lý thuyết và phương pháp văn học</i> , Nhà xuất

			<p>cứu văn học trên thế giới. Học phần bao gồm các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp tiểu sử, Trường phái văn hóa - lịch sử, Huyền thoại hóa, Tiến hóa luận văn học, Trường phái lịch sử - tinh thần, Chủ nghĩa hình thức Nga, Lý thuyết phê bình mới, Lý thuyết phân tích văn hóa, Phê bình tượng tượng, Chủ nghĩa hiện sinh, Xã hội học cấu trúc, Tự sự học, Thi pháp học cấu trúc, Chủ nghĩa hậu cấu trúc, Mỹ học tiếp nhận.</p>	<p>bản Hồng Đức, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. R. Wellek và A. Warren, TS Nguyễn Mạnh Cường dịch (2009), <i>Lý luận văn học</i>, Nxb Văn học, Hà Nội. [2]. Lã Nguyên (2018), <i>Phê bình kí hiệu học - Đọc văn như là hành trình tái thiết ngôn ngữ</i>, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội. [3]. Đỗ Đức Hiểu (2000), <i>Thi pháp hiện đại</i>, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.</p>
2.	1NV105	Ngôn ngữ và văn học	<p>Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Đó là quan niệm về ngôn ngữ, về các chức năng của ngôn ngữ, về đặc tính của nghệ thuật văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật, về sự chi phối của chất liệu ngôn ngữ đối với các quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương cũng như đối với các tác phẩm văn chương. Lý thuyết về hoạt động giao tiếp ngôn ngữ được vận dụng vào lĩnh vực văn chương góp phần khẳng định bản chất giao tiếp của văn chương, phân xuất những đặc điểm của giao tiếp trong văn chương. Học phần còn cung cấp cơ sở lý thuyết về tín hiệu và hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, từ đó lý giải bản chất và đặc điểm của tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mĩ trong văn chương; mối quan hệ và sự chuyển hóa từ tín hiệu</p>	<p><i>Giáo trình</i> [1]. Bùi Minh Toán (2012), <i>Ngôn ngữ với văn chương</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Nguyễn Lai (1996), <i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i>, Nxb Giáo dục.</p>



			<p>ngôn ngữ sang tín hiệu thẩm mỹ; nguồn gốc và phương thức xây dựng tín hiệu thẩm mỹ, tính chất của tín hiệu thẩm mỹ.</p> <p>Học phân phát triển năng lực nhận diện, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ qua tác phẩm văn học; phát triển năng lực tiếp nhận, phân tích tác phẩm văn học từ phương diện ngôn ngữ và vận dụng vào việc giảng dạy Ngữ văn trong nhà trường, viết báo, sáng tác văn học nghệ thuật...</p>	
3.	1NV104	Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt, 3	<p>Học phân cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản, cần yếu về Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt gồm: Khái quát về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp; Giao tiếp bằng ngôn ngữ; Các yếu tố văn hóa chi phối giao tiếp bằng ngôn ngữ của người Việt; Một số đặc trưng cơ bản của văn hóa trong ngôn ngữ giao tiếp của người Việt.</p> <p>Học phân phát triển năng lực phân tích, miêu tả những vấn đề của Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt ở mức độ cơ bản và nâng cao và vận dụng kiến thức ngôn ngữ nói chung để tìm hiểu các hiện tượng Ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp của người Việt trong tiếng Việt.</p>	<p><i>Giáo trình</i></p> <p>[1]. Hữu Đạt (2009), <i>Đặc trưng ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp tiếng Việt</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Đỗ Hữu Châu (2001), <i>Đại cương ngôn ngữ học</i>, Tập 2, <i>Ngữ dụng học</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[2]. Trần Ngọc Thêm (2000), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p>
4.	1NV102	Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam, 3	<p>Học phân vận dụng lý thuyết loại hình học để tìm hiểu một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình tác giả; triển khai nghiên cứu ứng dụng vào</p>	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>[1]. Trần Đình Hượu (1999), <i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.</p>

			<p>lịch sử văn học Việt Nam: mô tả, hệ thống hóa, phân loại đối với các loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam, bao gồm kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh; kiểu tác giả văn học Thiền sư và kiểu tác giả văn học nhà nho. Trong đó, kiểu tác giả văn học nhà nho có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị trong văn học truyền thống.</p>	<p><i>Tài liệu tham khảo</i>  [1]. Trần Ngọc Vương (1999), <i>Loại hình học tác giả văn học - Nhà nho tài tử và văn học Việt Nam</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.  [2]. Biện Minh Điền (2015), <i>Loại hình văn học trung đại Việt Nam</i>, Nhà xuất bản Đại học Vinh.</p>
5.	INV106	<p>Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại, 3</p>	<p>Học phần cung cấp một số kiến thức lý thuyết cơ bản, chuyên sâu về về tiến trình văn học, thể loại văn học; sự hình thành, vận động, phát triển của thể loại văn học Việt Nam hiện đại qua các giai đoạn của thời kỳ văn học hiện đại; những tác động từ điều kiện khách quan, chủ quan đến sự hình thành, vận động phát triển của các thể loại trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại; những đặc điểm của mỗi chặng vận động; những thành công và hạn chế của các thể loại cơ bản trong tiến trình văn học hiện đại Việt Nam.</p>	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i>  [1]. Phan Cự Đệ (2005), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.  <i>Tài liệu tham khảo</i>  [1]. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1997), <i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội. Sách đã được tái bản nhiều lần.  [2]. Nhiều tác giả (2004), <i>Từ điển văn học (bộ mới)</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.  [3]. Trần Đình Sử (chủ biên) (2021), <i>Lược sử văn học Việt Nam</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
6.	INV107	<p>Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI, 3</p>	<p>Học phần cập nhật, bổ sung kiến thức khái quát về xu thế, yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục phổ thông trên thế giới thế kỉ XXI; kiến thức hiện đại, nâng cao về bản chất, ý nghĩa của văn chương, vai trò, tác dụng của văn học trong nhà</p>	<p><i>Giáo trình</i>  [1]. Phan Trọng Luận (2008), <i>Văn học nhà trường - nhận diện, tiếp cận, đổi mới</i>, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.  [2]. Phan Trọng Luận (2011), <i>Văn học nhà trường - những điểm nhìn</i>,</p>

			<p>trường đối với đời sống của cá nhân học sinh; mối quan hệ và khoảng cách giữa văn học trong nhà trường với đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội của đất nước; định hướng những vấn đề cần tập trung khai thác để giáo dục HS thông qua văn học góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018 và yêu cầu phát triển của xã hội, thời đại.</p> <p>Học phân phát triển năng lực phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài khảo sát, nghiên cứu về thực trạng chương trình và PPDH đọc văn trong nhà trường; đề xuất được các giải pháp khai thác khả năng của văn học trong việc giáo dục HS đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018.</p>	<p>Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Tzvetan Todorov (2011), <i>Văn chương lâm nguy</i> (Trần Huyền Sâm, Đan Thanh dịch), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và Nxb Văn học.</p> <p>[2]. Nguyễn Thanh Hùng (2021), <i>Lí luận và PP dạy học Văn – Cội nguồn, bản sắc, giá trị</i>, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>
7.	1NV108	Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, 3	<p>Học phân phát triển năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ nói chung, Việt ngữ học nói riêng trong mối quan hệ với xu hướng nghiên cứu về ngôn ngữ quốc tế và việc dạy tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục Trên cơ sở đó, học viên có khả năng vận dụng thành quả nghiên cứu ngôn ngữ học quốc tế vào dạy học tiếng Việt theo chương trình, Sách giáo khoa mới, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông theo hướng hiện đại.</p> <p>Học phân phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và</p>	<p><i>Giáo trình</i></p> <p>[1] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn</i>, Nxb Đại học Sư phạm.</p> <p><i>Tham khảo</i></p> <p>[2]. Bùi Minh Toán (2002), <i>Tiếng Việt ở trường THPT</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>

			lí giải được những vấn đề lí luận về ngôn ngữ quốc tế, Việt ngữ học, từ đó có khả năng vận dụng năng lực này vào thực tế dạy học tiếng Việt ở phổ thông hiện nay.	
8.	1NV218	Tam giáo và văn học trung đại Việt Nam, 3	Học phân vận dụng những kiến thức cơ bản về các hệ tư tưởng Nho - Phật - Lão để nghiên cứu văn học trung đại, tìm hiểu sự ảnh hưởng của nó trong đời sống tinh thần con người nói chung và trong sáng tác văn chương thời trung đại nói riêng. Bao gồm quá trình du nhập, sự ảnh hưởng của tam giáo đối với văn học trung đại. Từ đó có những định hướng đúng trong quá trình tiếp cận và nghiên cứu văn học trung đại theo những tính chất đặc thù.	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>[1]. Trần Đình Hượu (1999), <i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Trần Nho Thìn (2012), <i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[2]. Nguyễn Đăng Na (2021), <i>Con đường giải mã văn học trung đại Việt Nam</i>, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
9.	1NV219	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, 3	Học phân vận dụng lý thuyết thể loại tiểu thuyết hiện đại, nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về tiểu thuyết trong nền văn học hiện đại Việt Nam: từ cơ sở hình thành, các chặng vận động, những thành tựu nổi bật, vị trí của thể loại trong hệ thống thể loại văn học hiện đại, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu.	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>[1]. Phan Cự Đệ (2001), <i>Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại</i> (Tái bản), Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[2]. Lê Tú Anh (2018), <i>Văn xuôi Việt Nam hiện đại - khảo cứu và suy ngẫm</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. M. Bakhtin, <i>Lý luận và thi pháp tiểu thuyết</i>, Phạm Vĩnh Cư dịch, Trường viết văn Nguyễn Du - Bộ Văn hóa thông tin và thể thao xuất bản, Hà Nội, 1992.</p> <p>[2]. Bùi Việt Thắng (2019), <i>Thi pháp tiểu thuyết hiện đại</i>, Nxb</p>

				Thanh niên, Hà Nội.
10.	1NV224	Thơ Việt Nam hiện đại, 3	Học phân cung cấp những kiến thức lí thuyết cơ bản, chuyên sâu về thể loại, những vấn đề lí luận về tiến trình văn học, tiến trình thơ hiện đại...; từ đó đi sâu nghiên cứu về thơ hiện đại trong nền văn học hiện đại Việt Nam: từ những điều kiện khách quan chi phối quá trình vận động, phát triển đến sự vận động nội tại của chính thể loại; các chặng vận động, những đặc điểm và thành tựu nổi bật; vị trí của thể loại trong hệ thống thể loại văn học hiện đại; các tác giả và tác phẩm tiêu biểu.	<i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i> [1]. Nguyễn Đăng Điệp (2014), <i>Thơ Việt Nam hiện đại tiến trình và hiện tượng</i> , Nxb Văn học, Hà Nội. [2]. Mã Giang Lân (2000), <i>Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Vũ Tuấn Anh (1997), <i>Nửa thế kỉ thơ Việt Nam 1945-1995</i> , Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. [2]. Hồ Thế Hà (2018), <i>Khoảng lặng thơ</i> , Nxb Văn học, Hà Nội. [3]. Đỗ Đức Hiếu (2000), <i>Thi pháp hiện đại</i> , Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
11.	1NV221	Thi pháp ca dao, 2	Học phân cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thi pháp ca dao, bao gồm: những vấn đề về nghiên cứu thi pháp nói chung và thi pháp ca dao nói riêng ở Việt Nam; hệ thống những thành tố cơ bản của thi pháp ca dao; một số vấn đề cần chú ý trong việc nghiên cứu thi pháp ca dao ở Việt Nam. Học phân cũng trang bị cho học viên kỹ năng thuyết trình về các vấn đề khoa học liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy thể loại ca dao.	<i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i> [1]. Phạm Thu Yên, <i>Những thế giới nghệ thuật ca dao</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Đinh Gia Khánh (2010), <i>Văn học dân gian Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội. [2]. Vũ Thị Thu Hương (2000), <i>Ca dao Việt Nam - Những lời bình</i> , Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
12.	1NV222	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam, 3	Học phân vận dụng những kiến thức cơ bản về lý thuyết thi pháp vào nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại Việt Nam. Tìm	<i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i> [1]. Trần Đình Sử (1999), <i>Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại</i>

			hiểu quan niệm nghệ thuật về con người, về không gian, thời gian trong văn học đến những đặc thù về thi pháp thể loại, về kiểu tác giả. Trên cơ sở đó, đối sánh những đặc điểm thi pháp của văn học trung đại trong tương quan với thi pháp văn học dân gian và văn học hiện đại.	<i>Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Trần Nho Thìn (2012), <i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX</i> , Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. [2]. Lã Nhâm Thìn (2009), <i>Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
13.	INV223	Thơ Nôm Đường luật Việt Nam thời trung đại, 2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thơ Nôm Đường luật trong văn học trung đại Việt Nam. Trên cơ sở vận dụng khái niệm, các chặng đường phát triển, đặc điểm, tính chất của thơ Nôm Đường luật... để nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về các tác gia, tác phẩm tiêu biểu trong nền văn học trung đại Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng chỉ ra vị trí của thơ Nôm Đường luật trong tương quan với thơ Đường luật Hán và trong nền văn học dân tộc.	<i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i> [1]. Lã Nhâm Thìn (1998), <i>Thơ Nôm Đường luật</i> , Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Nguyễn Lộc (2001), <i>Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX)</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội. [2]. Lã Nhâm Thìn (2009), <i>Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. [3]. Lê Thị Nương (2020), <i>Đề tài thôn quê trong thơ trung đại Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
14.	INV216	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại, 3	Học phần vận dụng các lý thuyết nghiên cứu - phê bình văn học hiện đại để khảo sát, hệ thống hóa nhằm phác thảo diện mạo, đánh giá thành tựu phê bình văn học Việt Nam qua các chặng vận động của thời kỳ hiện đại; phân tích một số công trình phê bình/phong	<i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i> [1]. Đỗ Lai Thúy (2011), <i>Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy</i> , Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội. [2]. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2005), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i> , Nxb



			<p>cách phê bình tiêu biểu để giúp người học gia tăng tri thức về nghiên cứu - phê bình văn học, vận dụng vào phê bình các tác giả, tác phẩm văn học có giá trị.</p>	<p>Giáo dục, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Nhiều tác giả (2019), <i>Các lý thuyết và phương pháp văn học</i>, Nxb Hồng Đức, Tp Hồ Chí Minh. [2]. Trần Hoài Anh (2009), <i>Lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954-1975</i>, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội. [3]. Lã Nguyên (2018), <i>Số phận lịch sử của các lý thuyết văn học</i>, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.</p>
15.	INV227	Văn học và môi trường, 2	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, chuyên sâu, cập nhật về vấn đề văn học và môi trường, với những nội dung cơ bản như: tiền đề của mối liên hệ giữa văn học và môi trường, sự hình thành văn học về môi trường của thế giới và Việt Nam, văn học về môi trường của Việt Nam, vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái để nghiên cứu một số trường hợp tác giả, tác phẩm tiêu biểu.</p>	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i> [1]. Hoàng Tố Mai (chủ biên) (2017), <i>Phê bình sinh thái là gì</i>, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội. [2]. Nhiều tác giả (2017), <i>Phê bình sinh thái, tiếng nói bản địa - tiếng nói toàn cầu (Ecocriticism: Local and Global voices)</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), <i>Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương: Phê bình sinh thái</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. [2]. Nguyễn Thành - Hồ Thế Hà (chủ biên) (2017), <i>Văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới (1986-2016) sáng tạo và tiếp nhận</i>, Nxb Văn học, Hà Nội.</p>

## 2.2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

1	1VH201	Văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn văn hoá	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về văn học trung đại Việt Nam, vận dụng lý thuyết về văn hóa trong nghiên cứu văn học Việt Nam nói chung và triển khai nghiên cứu ứng dụng vào văn học trung đại Việt Nam nói riêng, cụ thể: Xác định địa vị của văn hóa trong nghiên cứu và giảng dạy văn học; Hệ thống các vấn đề tiếp cận văn hóa trong nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại Việt Nam; Mối quan hệ giữa văn hóa, văn học và hiện thực; Sự thể hiện con người trong văn học trung đại nhìn từ góc độ văn hóa: con người trong văn học từ góc nhìn văn hóa chính trị, con người trong văn học nhìn từ góc độ văn hóa ứng xử với thiên nhiên, con người trong văn học và văn hóa ứng xử với thân thể; Tiếp cận dưới góc nhìn văn hóa với một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.</p>	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i></p> <p>[1]. Trần Nho Thìn (2008), <i>Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[2]. Trần Nho Thìn (2017), <i>Phương pháp tiếp cận văn hóa trong nghiên cứu giảng dạy văn học</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Nguyễn Đình Chú (chủ biên), Biện Minh Điền, Trần Văn Toàn, Nguyễn Đức Can (biên soạn) (2021), <i>Văn học Việt Nam trung cận đại - hướng tiếp cận và vấn đề nghiên cứu</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>[2]. Nguyễn Văn Dân (2020), <i>Văn hóa - văn học dưới góc nhìn liên không gian</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p> <p>[3]. Trần Ngọc Vương (chủ biên), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ X đến thế kỷ XIX những vấn đề lý luận và lịch sử</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p>
---	--------	--	---	--

2	1VH202	Sự hình thành và phát triển của các thể loại văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay	Học phần cung cấp kiến thức lí thuyết cơ bản, chuyên sâu về tiến trình văn học, thể loại văn học, sự vận động của thể loại trong tiến trình văn học; sự hình thành, vận động, phát triển của các thể loại văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay: Những tác động từ điều kiện khách quan, chủ quan đến sự hình thành, vận động phát triển của thể loại; Những điểm cần lưu ý, những nét chính trong quá trình vận động của thể loại (tương quan giữa các thể loại; tính chất tiêu biểu, sự kế thừa - đổi mới; tính dự báo...).	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i></p> <p>[1]. Phan Cự Đệ (2004), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Trần Đình Sử (chủ biên) (2021), <i>Lược sử văn học Việt Nam</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[2]. Lê Tú Anh (2019), <i>Đề tài tha hương trong văn xuôi Việt Nam đầu thế kỷ XXI</i> (chuyên luận), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.</p> <p>[3]. Hòa Diệu Thúy (2022), <i>Sự đọc, chỉ dấu và đường biên</i>, Nxb Văn học, Hà Nội.</p>
3	1VH203	Vận dụng lý thuyết văn học hiện đại phương Tây vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam	Học phần nghiên cứu chuyên sâu một số lí thuyết văn học hiện đại phương Tây và cách vận dụng sao cho phù hợp, có hiệu quả vào việc nghiên cứu các vấn đề văn học sử Việt Nam như: Lí thuyết tiếp nhận văn học, Lí thuyết diễn ngôn, Lí thuyết chấn thương, Phân tâm học, Chủ nghĩa Hậu hiện đại, Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, Lý thuyết trò chơi, Phê bình nữ quyền, Phê bình sinh thái, Phê bình hậu thực dân...	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>[1].Lã Nguyên (2018), <i>Sổ phạn lịch sử của các lí thuyết văn học</i>, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.</p> <p>[2]. Nhiều tác giả (2019), <i>Các lí thuyết và phương pháp văn học</i>, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[1]. Lê Tú Anh (2018), <i>Văn xuôi Việt Nam hiện đại - khảo cứu và suy ngẫm</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>[2]. Trường Đại học Hồng Đức (2013), <i>Lý thuyết phê bình văn học hiện đại, tiếp nhận và ứng dụng</i>, Nxb Đại học Vinh.</p> <p>[3]. Lê Huy Bắc (2019), <i>Văn học hậu hiện đại</i>, Nxb Tổng hợp TP Hồ</p>



				Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
4	1VH204	Văn xuôi Việt Nam trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XX	Học phần gồm 5 chương, cung cấp tri thức và hướng dẫn NCS nghiên cứu chuyên sâu về văn xuôi Đông Á đầu thế kỷ XX, trong đó hạt nhân cấu trúc là văn xuôi Việt Nam. Trong cái nhìn tham chiếu với các nền văn học khu vực Đông Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), học phần chỉ ra những tương đồng và khác biệt về bối cảnh lịch sử của sự hình thành văn xuôi hiện đại, sự hình thành và phát triển, những thành tựu và đóng góp.	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>[1]. Đoàn Lê Giang, Nhật Chiêu, Trần Thị Phương Phương (tuyển chọn), <i>Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á</i>, Nxb Văn hóa – Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 2013.</p> <p>[2]. <i>Quá trình hiện đại hóa văn học Nhật Bản và các nước khu vực văn hóa chữ Hán: Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc (từ cuối TK XIX đến đầu thế kỷ XX)</i>, Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Trường ĐHKHXH&amp;NV – ĐHQG – HCM, 2010.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>[3]. <i>Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa</i>, Nxb Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2015.</p> <p>[4]. Lê Tú Anh (2012), <i>Tiểu thuyết Việt Nam 1900-1930</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>[5]. Claudine Salmon biên soạn, <i>Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc ở Châu Á (từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX)</i>, Trần Hải Yên dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.</p>
5	1VH205	Một số vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam đương đại	Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam đương đại, cụ thể là: Những điều kiện lịch sử, xã hội, văn hóa tác động đến sự vận động của văn học; vấn đề đổi mới	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i></p> <p>[1]. Nguyễn Văn Long - Lã Nhâm Thìn (đồng chủ biên) (2006), <i>Văn học Việt Nam sau 1975 - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy</i>, Nxb</p>

			<p>tư duy như như là yếu tố tiền đề, chìa khóa dẫn đến đổi mới văn học; những đặc điểm, quy luật vận động của văn học; những vấn đề nổi bật của thơ đương đại, văn xuôi đương đại, lí luận phê bình văn học đương đại...</p>	<p>Giáo dục, Hà Nội. [2]. Nhiều tác giả (2016), <i>Thế hệ nhà văn sau 1975: Diện mạo và Thành tựu</i>, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Trần Đình Sử (2014), <i>Trên đường biên của lý luận văn học</i>, Nxb Văn học, Hà Nội. [2]. Nguyễn Đăng Điệp (chủ biên) (2020), <i>Văn học đại chúng trong bối cảnh văn hóa Việt Nam đương đại</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. [3]. Phan Tuấn Anh (2020), <i>Những khu vực văn học ngoại biên</i>, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.</p>
6	1VH206	Thơ trào phúng Việt Nam thời trung đại - tiến trình và đặc điểm	<p>Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cập nhật về một số vấn đề cơ bản của thơ trào phúng Việt Nam thời trung đại, cụ thể là: cơ sở hình thành thơ trào phúng thời trung đại; đặc trưng của thơ trào phúng nói chung và đặc điểm của thơ trào phúng thời trung đại Việt Nam qua hai chặng vận động chính là: thế kỷ XIII - nửa đầu thế kỷ XIX; nửa sau thế kỷ XIX, trong đó có nhấn mạnh một số phong cách trào phúng tiêu biểu như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Kép Trà...</p>	<p><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</i> [1]. Trần Thị Hoa Lê (2017), <i>Văn học trào phúng Việt Nam thời trung đại</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. [2]. Vũ Ngọc Khánh (sưu tầm, biên soạn) (1974), <i>Thơ văn trào phúng Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến 1945</i>, Nxb Văn học, Hà Nội. <i>Tài liệu tham khảo</i> [1]. Nguyễn Đình Chú (chủ biên), Biện Minh Điền, Trần Văn Toàn, Nguyễn Đức Can (biên soạn) (2021), <i>Văn học Việt Nam trung cận đại - hướng tiếp cận và vấn đề nghiên cứu</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. [2]. Nguyễn Đăng Na (2021), <i>Con đường giải</i></p>

				<p><i>mã văn học trung đại Việt Nam</i>, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (tái bản), Hà Nội.</p> <p>[3]. Trần Ngọc Vương (chủ biên), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ X đến thế kỷ XIX những vấn đề lý luận và lịch sử</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p>
--	--	--	--	--

### 3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất (bổ sung kiến thức đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ)	
Học kỳ 1	Học kỳ 2
M1. Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại	<b>Chọn 2 trong 5 môn:</b> M11. Thi pháp ca dao M12. Thi pháp văn học trung đại Việt Nam M13. Thơ Nôm Đường luật Việt Nam thời trung đại M14. Phê bình văn học Việt Nam hiện đại M15. Văn học và môi trường
M2. Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt/ M3. Ngôn ngữ và văn học	<b>Chọn 4 chuyên đề:</b> - Các khuynh hướng tiếp cận văn học Việt Nam trung đại - Văn học Việt Nam trong môi giao lưu khu vực và thế giới - Văn học hiện đại và hậu hiện đại Việt Nam - Văn học Việt Nam về đề tài lịch sử - Văn học Việt Nam về đề tài chiến tranh - Văn học Việt Nam về đề tài nông dân, nông thôn - Văn học Việt Nam về đề tài công nhân - Văn học Việt Nam về đề tài đô thị - Văn học Việt Nam về đề tài miền núi - Văn học Việt Nam về giới
M4. Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam/M5. Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	
M6. Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI /M7. Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	
M8. Tam giáo và văn học trung đại Việt Nam	
M9. Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.	
M10. Thơ Việt Nam hiện đại	
<b>Năm thứ hai - thứ tư</b>	



Học kỳ 3	Học kỳ 4 - 8
M1. Văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn văn hoá	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ
M2. Sự hình thành và phát triển của các thể loại văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay	
Chọn 1 trong 4 môn sau: M3. Vận dụng lý thuyết văn học hiện đại phương Tây vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam	
M4. Văn xuôi Việt Nam trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XX	
M5. Một số vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam đương đại	
M6. Thơ trào phúng Việt Nam thời trung đại - tiến trình và đặc điểm	
Chuyên đề bắt buộc: So sánh văn học và việc vận dụng phương pháp so sánh vào nghiên cứu văn học Việt Nam	
Chuyên đề tự chọn 1	
Chuyên đề tự chọn 2	
Tiểu luận tổng quan	

#### 4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

Tên học phần, chuyên đề	Chuẩn đầu ra của CTĐT Tiến sĩ			
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4
Văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn văn hoá	✓	✓	✓	✓
Sự hình thành và phát triển của các thể loại văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay	✓		✓	✓
Vận dụng lý thuyết văn học hiện đại phương Tây vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam		✓	✓	✓
Văn xuôi Việt Nam trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XX	✓		✓	✓
Một số vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam đương đại	✓		✓	✓

Thơ trào phúng Việt Nam thời trung đại - tiến trình và đặc điểm	✓		✓	✓
So sánh văn học và việc vận dụng phương pháp so sánh vào nghiên cứu văn học Việt Nam		✓	✓	✓

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS Bùi Văn Dũng**

**LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT  
TRƯỞNG KHOA**

**PGS.TS Mai Văn Tùng**